



Cô **Vũ Thị Mai Phương**

KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỪ NĂM 2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

Phần thi: NGÔN NGỮ; Bài thi: TIẾNG ANH

Thời gian làm bài: 30 phút; 30 câu trắc nghiệm

STT	Dạng bài	Chuyên đề	Số câu	NB	TH	VD
1	Câu hỏi trắc nghiệm ngắn	Cụm động từ	1		x	
		Thì và sự phối thì	1		x	
		Cấp so sánh	1	x		
		Kết hợp từ	1		x	
		Cụm từ chỉ số lượng	1		x	
2	Tìm lỗi sai	Mạo từ	1		x	
		Sự hoà hợp S - V	1		x	
		Sở hữu cách	1		x	
		Phép quy chiếu	1	x		
		Đại từ quan hệ	1		x	
3	Viết lại câu	Câu gián tiếp với các động từ đặc biệt	1		x	
		Câu điều kiện	1		x	
		Cấp so sánh	1		x	
		Mệnh đề trạng ngữ điều kiện/ kết quả	1		x	
		Từ chỉ khả năng	1		x	
4	Đọc hiểu	Câu hỏi ý chính/ tiêu đề	2			XX
		Câu hỏi quy chiếu	2		xx	
		Câu hỏi thông tin chi tiết	5		xxx	XX
		Câu hỏi từ vựng	3		xx	X
		Câu hỏi suy luận	3			XXX
	Tổng		30	2	20	8

Cô **Vũ Thị Mai Phương****KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỪ NĂM 2025****ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM****Phần thi: NGÔN NGỮ; Bài thi: TIẾNG ANH***Thời gian làm bài: 30 phút; 30 câu trắc nghiệm***Questions 31-35: Choose a suitable word or phrase (A, B, C, or D) to fill in each blank.****Câu 31:** Before you end your presentation, you need to run _____ all of the key points again.**A. over****B. into****C. about****D. with****Hướng dẫn giải****Kiến thức cụm động từ:****A. run over:** chạy qua (người, vật);] lướt qua các điểm chính**B. run into:** tình cờ gặp**C. run about:** bận rộn**D. run with:** chấp nhận, bắt đầu sử dụng và phát triển**Tạm dịch:** Trước khi kết thúc bài thuyết trình của bạn, bạn cần phải ôn lại tất cả các điểm chính.→ **Chọn đáp án A****Câu 32:** I hoped to see Andrew at the party, but he _____ before I arrived.**A. left****B. would leave****C. had left****D. had been leaving****Hướng dẫn giải****Hoà hợp thì:**

QKHT + before + QKĐ: diễn tả một hành động diễn ra trước một hành động khác trong quá khứ.

Tạm dịch: Tôi đã hy vọng sẽ gặp Andrew tại bữa tiệc, nhưng anh ấy đã rời đi trước khi tôi đến.→ **Chọn đáp án C****Câu 33:** Grace writes the most inspiring song lyrics, but she can't rap _____ her competitors.**A. as good as****B. as well as****C. better than****D. so good as****Hướng dẫn giải****Các cấp so sánh: So sánh bằng:** as + adj/adv + as

Vì rap là động từ thường nên ta dùng trợ động từ là well.

Tạm dịch: Grace viết những lời bài hát đầy cảm hứng nhất, nhưng cô ấy không thể rap giỏi bằng các đối thủ của mình.→ **Chọn đáp án B****Questions 34-52: Choose a suitable word or phrase (A, B, C, or D) to fill in each blank.****Câu 34:** Laura wants to become a novelist, so she needs to learn skills of _____.**A. writing to create****B. writing and creating****C. written creativity****D. creative writing****Hướng dẫn giải****Trật tự từ trong câu:** Sau giới từ 'of' ta cần một danh từ hoặc cụm danh từ.

'creative writing' là một cụm danh từ, mang nghĩa viết sáng tạo

Tạm dịch: Laura muốn trở thành một tiểu thuyết gia, vì vậy cô ấy cần học kỹ năng viết sáng tạo.→ **Chọn đáp án D**

Câu 35: A mukbang is an online show in which a host consumes _____ of food while interacting with the audience.

- A. a large number **B. huge amounts** C. too much D. many

Hướng dẫn giải

Từ chỉ lượng:

A. a large number + N (đếm được): một số lượng lớn

B. huge amounts of + N (không đếm được): rất nhiều

C. too much of + N (không đếm được): quá nhiều

D. many of + N (đếm được): nhiều

‘food’ là danh từ không đếm được và dựa vào ngữ cảnh của câu ta chọn ‘huge amounts’ là đáp án chính xác.

Tạm dịch: Mukbang là một chương trình trực tuyến trong đó người dẫn chương trình tiêu thụ một lượng lớn thức ăn trong khi tương tác với khán giả.

→ **Chọn đáp án B**

Questions 36-40: Each of the following sentences has one error (A, B, C, or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

Câu 36: I ate the loaf of bread for breakfast, but it kept me going until the late afternoon.

A

B

C

D

Hướng dẫn giải

Collocation: a loaf of bread: một ổ bánh mì

Sửa: the → a

Tạm dịch: Tôi đã ăn một ổ bánh mì vào bữa sáng, nhưng nó giúp tôi duy trì năng lượng cho đến chiều muộn.

→ **Chọn đáp án A**

Câu 37: Yoghurt, one of the healthiest snacks, are advised for people with daily calcium needs.

A

B

C

D

Hướng dẫn giải

‘Yoghurt’ (sữa chua) là danh từ không đếm được, nên động từ đi kèm phải chia ở số ít: ‘is.’

Sửa: are → is

Tạm dịch: Sữa chua, một trong những món ăn vặt lành mạnh nhất, được khuyên dùng cho những người có nhu cầu canxi hàng ngày.

→ **Chọn đáp án C**

Câu 38: My student told me that out of the four IELTS’s skills, writing is not his strength.

A

B

C

D

Hướng dẫn giải

‘IELTS skills’ là một cụm danh từ, và trong trường hợp này, không cần dùng dấu sở hữu (’s).

Sửa: IELTS’s skills → IELTS skills

Tạm dịch: Học sinh của tôi nói rằng trong bốn kỹ năng của kỳ thi IELTS, viết không phải là thế mạnh của cậu ấy.

→ **Chọn đáp án C**

Câu 39: The little Nikolas is so excited since she will have an outing next Friday for some photoshoots.

A

B

C

D

Hướng dẫn giải

‘Nikolas’ là tên dành cho con trai, nên dùng ‘she’ sai.

Sửa: she → he

Tạm dịch: Cậu bé Nikolas rất háo hức vì sẽ có một chuyến dã ngoại vào thứ Sáu tới để chụp ảnh.

→ **Chọn đáp án B**

Câu 40: Tom’s work as a college admissions officer, who is part-time, brings him some

A

B

C

social skills.

D

Hướng dẫn giải

Ta dùng đại từ quan hệ ‘which’ để thay cho công việc của Tom là danh từ chỉ vật.

Sửa: who → which

Tạm dịch: Công việc của Tom như một nhân viên tuyển sinh đại học bán thời gian mang lại cho anh một số kỹ năng xã hội.

→ **Chọn đáp án B**

Questions 41-45: Which of the following best restates each of the given sentences?

Câu 41: Jack said, “Daisy, I think you’d better go to the dentist’s tomorrow.”

A. Jack told Daisy to go to a better dentist the next day.

B. Jack advised Daisy to visit a dentist the following day.

C. Jack told Daisy that he thought it was better to see a dentist.

D. Jack said to Daisy about his going to the dentist’s the day after.

Hướng dẫn giải

Jack nói, “Daisy, tôi nghĩ ngày mai bạn nên đi khám răng.”

A. Jack bảo Daisy đi khám một nha sĩ giỏi hơn vào ngày hôm sau. (Sai vì không phù hợp về nghĩa.)

B. Jack khuyên Daisy nên đi khám răng vào ngày hôm sau. (Đúng, phù hợp cấu trúc và ngữ cảnh.)

C. Jack nói với Daisy rằng anh ấy nghĩ tốt hơn là nên đi khám răng. (Sai vì không phù hợp về nghĩa.)

D. Jack nói với Daisy về việc anh ấy sẽ đi khám răng vào ngày hôm sau. (Sai vì không phù hợp về nghĩa.)

→ **Chọn đáp án B**

Câu 42: There was a terrible fire due to difficult access for the fire fighters.

A. The fire fighters would have had easy access if the fire had not been terrible.

B. The fire would not be so terrible if the fire fighters had easy access.

C. Unless the fire was controlled, the fire fighters could not have access.

D. If the fire fighters had had easy access, the fire would have been controlled.

Hướng dẫn giải

Đã xảy ra một vụ hỏa hoạn khủng khiếp do lính cứu hỏa khó tiếp cận.

A. Lính cứu hỏa có thể tiếp cận dễ dàng nếu đám cháy không quá khủng khiếp.

(Sai vì không diễn đạt lại đúng ý nghĩa câu gốc.)

B. Sai vì phải dùng câu điều kiện loại 3, trái với quá khứ.

C. Sai vì phải dùng câu điều kiện loại 3, trái với quá khứ.

D. Nếu lính cứu hỏa có thể tiếp cận dễ dàng, đám cháy sẽ được kiểm soát.

→ **Chọn đáp án D**

Câu 43: This chocolate box is sweet, but the other two boxes are too sweet.

A. Of the three chocolate boxes, this box is the least sweet.

B. The other two chocolate boxes are less sweet than this box.

C. No other chocolate is sweeter than this box of chocolate.

D. One of the three boxes of chocolate is too sweet to eat.

Hướng dẫn giải

Hộp sô cô la này ngọt, nhưng hai hộp kia thì quá ngọt.

A. Trong ba hộp sô cô la, hộp này là hộp ít ngọt nhất.

B. Hai hộp sô cô la kia ít ngọt hơn hộp này. (Sai vì diễn đạt khác nghĩa của câu gốc.)

C. Không có loại sô cô la nào ngọt hơn hộp sô cô la này. (Sai vì diễn đạt khác nghĩa của câu gốc.)

D. Một trong ba hộp sô cô la quá ngọt để ăn. (Sai vì diễn đạt khác nghĩa của câu gốc.)

→ **Chọn đáp án A**

Câu 44: Attention! Reduce the heat so as not to burn the food.

A. Reduce the heat quickly so that you can burn the food.

B. If you reduce the heat, the food would not be burnt.

C. The heat must be reduced so that the food is not burnt.

D. The food will be burnt quickly if the heat is reduced.

Hướng dẫn giải

Chú ý! Giảm nhiệt độ để không làm cháy thức ăn.

A. Giảm nhiệt độ nhanh để bạn có thể đốt cháy thức ăn. (Sai vì diễn đạt khác nghĩa của câu gốc.)

B. Nếu bạn giảm nhiệt độ, thức ăn sẽ không bị cháy. (Sai vì câu điều kiện loại 1 phải dùng will thay vì 'would')

C. Nhiệt độ phải được giảm để thức ăn không bị cháy. (Đúng vì đúng cấu trúc ngữ pháp và ngữ cảnh.)

D. Thức ăn sẽ bị cháy nhanh nếu nhiệt độ giảm. (Sai vì diễn đạt khác nghĩa của câu gốc.)

→ **Chọn đáp án C**

Câu 45: The tourist island is losing its customers possibly because of its prices.

A. It is possible that customers will not come to the expensive tourist island.

B. The tourist island's possible loss of customers is due to its high prices.

C. Prices may be a reason for the current loss of customers on the tourist island.

D. The tourist island will increase its prices, causing a loss of customers.

Hướng dẫn giải

Đảo du lịch đang mất khách hàng có thể là do giá cả.

A. Có khả năng khách hàng sẽ không đến đảo du lịch đắt đỏ. (Sai vì diễn đạt khác nghĩa của câu gốc.)

B. Đảo du lịch có khả năng mất khách hàng là do giá cả cao. (Sai vì diễn đạt khác nghĩa của câu gốc, câu gốc dùng 'possibly' để diễn tả khả năng của lý do chứ không phải khả năng của việc mất khách hàng.)

C. Giá cả có thể là lý do khiến đảo du lịch hiện tại mất khách hàng. (Đúng vì đúng cấu trúc và phù hợp ngữ cảnh nhất.)

D. Đảo du lịch sẽ tăng giá, gây mất khách hàng. (Sai vì sự việc này đang diễn ra chứ không phải dự đoán trong tương lai.)

→ **Chọn đáp án C**

Questions 46-52: Read the passage carefully.

1. The world of rap music has been going through some big changes lately. It is not like it used to be, and that is a positive change. Taking a close look at how rap culture is evolving will enable us to understand the current transformations.
2. Rap music is not just coming from one place anymore. It is like a big party where everyone is invited. Rappers from different backgrounds are making their own unique sounds. Some tell profound stories about where they are from, and **others** create songs that inspire the audience to dance. This mix of styles is what makes rap culture so exciting today.
3. Rappers also care about important social issues, among which are fairness and justice. They use their songs to talk about things like racism, police attacks, and money problems. When big movements like Black Lives Matter started, many rappers stood up and supported the **cause**. They want to make the world better through their music.
4. Fashion is an important theme in rap culture, too. Rappers are like fashion leaders. These performers work with big brands and wear stylish clothes to advertise for them. What they wear can become a trend for lots of people. It is not just about looking good; it is about showing your special style.
5. Social media, like Instagram and TikTok, is a big part of rap culture today. Rappers can talk to their fans directly and show what they are doing. It is like having a chat with your favorite artist. They use these apps to share their music and connect with people who love it.
6. While there are some things that could be better about the current rap culture, it cannot be denied that rap music is delighting our world. If listeners are less critical of its inappropriate language expressions here and there, they can see that rap music is a powerful force that can inspire and bring people together.

DỊCH BÀI

1. The world of rap music has been going through some big changes lately. It is not like it used to be, and that is a positive change. Taking a close look at how rap culture is evolving will enable us to understand the current transformations.

2. Rap music is not just coming from one place anymore. It is like a big party where everyone is invited. Rappers from different backgrounds are making their own unique sounds. Some tell profound stories about where they are from, and others create songs that inspire the audience to dance. This mix of styles is what makes rap culture so exciting today.

3. Rappers also care about important social issues, among which are fairness and justice. They use their songs to talk about things like racism, police attacks, and money problems. When big

1. Thế giới nhạc rap gần đây đã có những thay đổi lớn. Nó không còn giống như trước nữa, và đó là một sự thay đổi tích cực. Nếu chúng ta nhìn kỹ vào cách thức phát triển của văn hóa rap, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về những biến đổi hiện tại.

2. Nhạc rap không còn chỉ xuất phát từ một nơi nữa. Nó giống như một bữa tiệc lớn, nơi mọi người đều được mời tham gia. Những rapper từ nhiều nền tảng khác nhau đang tạo ra những âm thanh riêng biệt của họ. Một số người kể những câu chuyện sâu sắc về nơi họ đến, trong khi những người khác sáng tác những bài hát truyền cảm hứng để khán giả nhảy múa. Chính sự kết hợp này tạo nên sự hấp dẫn của văn hóa rap ngày nay.

3. Những rapper cũng quan tâm đến những vấn đề xã hội quan trọng, trong đó có công bằng và công lý. Họ sử dụng âm nhạc của mình để nói về những vấn đề như phân biệt chủng tộc, tấn công của cảnh

movements like Black Lives Matter started, many rappers stood up and supported the cause. They want to make the world better through their music.

4. Fashion is an important theme in rap culture, too. Rappers are like fashion leaders. These performers work with big brands and wear stylish clothes to advertise for them. What they wear can become a trend for lots of people. It is not just about looking good; it is about showing your special style.

5. Social media, like Instagram and TikTok, is a big part of rap culture today. Rappers can talk to their fans directly and show what they are doing. It is like having a chat with your favorite artist. They use these apps to share their music and connect with people who love it.

6. While there are some things that could be better about the current rap culture, it cannot be denied that rap music is delighting our world. If listeners are less critical of its inappropriate language expressions here and there, they can see that rap music is a powerful force that can inspire and bring people together.

sát và các vấn đề về tiền bạc. Khi các phong trào lớn như Black Lives Matter bắt đầu, nhiều rapper đã đứng lên và ủng hộ mục tiêu đó. Họ muốn dùng âm nhạc để cải thiện thế giới.

4. Thời trang cũng là một chủ đề quan trọng trong văn hóa rap. Các rapper giống như những người dẫn đầu xu hướng thời trang. Họ hợp tác với các thương hiệu lớn và mặc những bộ đồ sành điệu để quảng cáo cho chúng. Những gì họ mặc có thể trở thành xu hướng cho rất nhiều người. Đó không chỉ là việc trông đẹp; đó là thể hiện phong cách cá nhân của bạn.

5. Mạng xã hội, như Instagram và TikTok, là một phần quan trọng trong văn hóa rap ngày nay. Các rapper có thể giao tiếp trực tiếp với người hâm mộ và thể hiện những gì họ đang làm. Đó giống như một cuộc trò chuyện với nghệ sĩ yêu thích của bạn. Họ sử dụng những ứng dụng này để chia sẻ âm nhạc và kết nối với những người yêu thích nó.

6. Mặc dù có một số điều cần cải thiện trong văn hóa rap hiện tại, không thể phủ nhận rằng âm nhạc rap đang làm cho thế giới của chúng ta thêm phần sôi động. Nếu người nghe bớt chỉ trích những biểu hiện ngôn ngữ không phù hợp ở một vài chỗ, họ sẽ nhận thấy âm nhạc rap là một lực lượng mạnh mẽ có thể truyền cảm hứng và kết nối mọi người lại với nhau.

Câu 46: What is the passage mainly about?

A. Declining quality of current rap music

C. Positive differences in today's rap music

B. How rap culture has shaped youths' lives

D. Rap culture as an inspiring social force

Hướng dẫn giải

Đoạn văn chủ yếu nói về điều gì?

A. Chất lượng nhạc rap hiện tại đang suy giảm

B. Văn hóa rap đã định hình cuộc sống của giới trẻ như thế nào

C. Những điểm khác biệt tích cực trong nhạc rap ngày nay

D. Văn hóa rap như một lực lượng xã hội truyền cảm hứng

Đoạn văn chủ yếu nói về sự phát triển tích cực của văn hóa rap, sự đa dạng và ảnh hưởng mạnh mẽ của nó đến xã hội, đặc biệt là qua các vấn đề xã hội và sự kết nối mà nó tạo ra.

→ **Chọn đáp án C**

Câu 47: According to paragraph 2, what does the word 'others' refer to?

A. rappers

B. backgrounds

C. Sounds

D. Stories

Hướng dẫn giải

Theo đoạn 2, từ “others” ám chỉ điều gì?

- A. rapper B. bối cảnh C. âm thanh D. câu chuyện

Theo đoạn 2, từ “others” ám chỉ ‘rappers’.

Thông tin: **Rappers** from different backgrounds are making their own unique sounds. Some tell profound stories about where they are from, and **others** create songs that inspire the audience to dance. (Những rapper từ nhiều nền tảng khác nhau đang tạo ra những âm thanh riêng biệt của họ. Một số người kể những câu chuyện sâu sắc về nơi họ đến, trong khi những người khác sáng tác những bài hát truyền cảm hứng để khán giả nhảy múa.)

→ **Chọn đáp án A**

Câu 48: In paragraph 2, which of the following is NOT a characteristic of rappers today?

- A. Their diverse styles motivate rap listeners. B. They create their distinctive music sounds.
C. They have great storytelling skills. D. They invite everyone to a big party.

Hướng dẫn giải

Trong đoạn 2, điều nào sau đây KHÔNG phải là đặc điểm của các rapper ngày nay?

- A. Phong cách đa dạng của họ truyền cảm hứng cho người nghe nhạc rap.
B. Họ tạo ra âm thanh âm nhạc đặc trưng của riêng mình.
C. Họ có kỹ năng kể chuyện tuyệt vời.
D. Họ mời mọi người đến một bữa tiệc lớn.

Thông tin:

+ Rappers from different backgrounds are **making their own unique sounds**.

(Những rapper từ nhiều nền tảng khác nhau đang tạo ra những âm thanh riêng biệt của họ.)

→ B được đề cập

+ Some **tell profound stories** about where they are from, and others create songs that **inspire the audience to dance**. (Một số người kể những câu chuyện sâu sắc về nơi họ đến, trong khi những người khác sáng tác những bài hát truyền cảm hứng để khán giả nhảy múa.)

→ A, C được đề cập

→ D không được đề cập

→ **Chọn đáp án D**

Câu 49: In paragraph 3, what is the word cause closest in meaning to?

- A. reason B. motive C. principle D. origin

Hướng dẫn giải

Trong đoạn văn 3, từ ‘cause’ gần nghĩa nhất với từ nào?

- A. reason (n): lý do, nguyên nhân B. motive (n): động cơ
C. principle (n): nguyên lý, lý tưởng D. origin (n): nguồn gốc

Tạm dịch: When big movements like Black Lives Matter started, many rappers stood up and supported the **cause**.

(Khi các phong trào lớn như Black Lives Matter bắt đầu, nhiều rapper đã đứng lên và ủng hộ mục tiêu đó.)

→ **Chọn đáp án C**

Câu 50: In paragraph 4, why are rappers compared with fashion leaders?

- A. They advertise successfully for many big brands.
- B. Many people can imitate their stylish clothes.
- C. They are stylists for many other performers.
- D. They wear clothes with special colors and fabrics.

Hướng dẫn giải

Trong đoạn 4, tại sao các rapper được so sánh với những người dẫn đầu xu hướng thời trang?

- A. Họ quảng cáo thành công cho nhiều thương hiệu lớn.
- B. Nhiều người có thể bắt chước trang phục thời trang của họ.
- C. Họ là stylist cho nhiều nghệ sĩ biểu diễn khác.
- D. Họ mặc trang phục có màu sắc và chất liệu đặc biệt.

Tạm dịch: What they wear can become a trend for lots of people.

(Những gì họ mặc có thể trở thành xu hướng cho rất nhiều người.) → **Chọn đáp án B**

Câu 51: In paragraph 5, what can be inferred about rap culture today?

- A. It could not attract the audience without social media.
- B. It is more successful on Instagram and Tiktok.
- C. It is considerably dependent on social media.
- D. It is more interactive due to the use of social media.

Hướng dẫn giải

Trong đoạn 5, có thể suy ra điều gì về văn hóa rap ngày nay?

- A. Nó không thể thu hút khán giả nếu không có phương tiện truyền thông xã hội.
- B. Nó thành công hơn trên Instagram và Tiktok.
- C. Nó phụ thuộc đáng kể vào phương tiện truyền thông xã hội.
- D. Nó trở nên tương tác hơn do sử dụng phương tiện truyền thông xã hội.

Thông tin:

- + Social media, like Instagram and TikTok, is a big part of rap culture today.

(Mạng xã hội, như Instagram và TikTok, là một phần quan trọng trong văn hóa rap ngày nay.)

→ **A, B, C sai** vì không có căn cứ

- + Rappers can talk to their fans directly and show what they are doing. It is like having a chat with your favorite artist. They use these apps to share their music and connect with people who love it. (Các rapper có thể giao tiếp trực tiếp với người hâm mộ và thể hiện những gì họ đang làm. Đó giống như một cuộc trò chuyện với nghệ sĩ yêu thích của bạn. Họ sử dụng những ứng dụng này để chia sẻ âm nhạc và kết nối với những người yêu thích nó.) → **D đúng**

→ **Chọn đáp án D**

Câu 52: According to paragraph 6, which of the following is a limitation of today's rap music?

- A. its lyrics
- B. its beats
- C. its sounds
- D. its styles

Hướng dẫn giải

Theo đoạn 6, điều nào sau đây là hạn chế của nhạc rap ngày nay?

- A. lời bài hát
- B. nhịp điệu
- C. âm thanh
- D. phong cách

Tạm dịch: If listeners are less critical of its **inappropriate language expressions** here and there, they can see that rap music is a powerful force that can inspire and bring people together.

(Nếu người nghe bớt khắt khe với những biểu đạt ngôn ngữ không phù hợp ở một vài chỗ, họ sẽ nhận ra rằng nhạc rap là một sức mạnh mạnh mẽ có thể truyền cảm hứng và gắn kết mọi người lại với nhau.)

→ **Chọn đáp án A**

Questions 53-60: Read the passage carefully.

1. SARS, Ebola, and SARS-CoV-2: all three of these highly infectious viruses have caused global panic since 2002, and all of them jumped to humans from wild animals living in dense tropical forests that we are slashing and burning to create land for crops and housing. **The more** we clear, the more we come into contact with wildlife which hosts illnesses likely transferred to humans.
2. Stopping deforestation will not only reduce natural disasters but also control the **spread** of a long list of dangerous diseases that have come from rain forest habitats, including Zika, Nipah, malaria, cholera, HIV, and so on. A 2019 study found that a 10 percent increase in deforestation would raise malaria cases by 3.3 percent; that would be 7.4 million people worldwide. Meanwhile, an average of 28 million hectares of forest have been cut down annually since 2016, and there is no sign of a slowdown.
3. Societies can take numerous steps to prevent the destruction. Eating less meat, which improves our health **anyway**, will lessen demand for crops and pastures. Eating fewer processed foods will reduce the demand for palm oil, much of which is grown on land from tropical rain forests. Producing more food per hectare can boost supply without the need for more land.
4. In the meantime, governments should prohibit the sale of live wild animals in so-called wet markets, where disease-causing agents have repeatedly crossed over into humans. The markets may be culturally important, but the risk is too great. Governments must also ban illegal wildlife trade, which can spread infectious agents far and wide. In addition, authorities must examine factory farms that pack thousands of animals together — the source of the 2009 swine flu outbreak that killed more than 10,000 people in the U.S. and many more people worldwide.
5. Hopefully, ending deforestation and preventing pandemics can guarantee healthy lives, zero hunger, gender equality, responsible consumption and production, sustainably managed land, and climate action. The COVID-19 pandemic is a catastrophe, but it calls for our attention on the human achievements by not overexploiting the natural world.

DỊCH BÀI

1. SARS, Ebola, and SARS-CoV-2: all three of these highly infectious viruses have caused global panic since 2002, and all of them jumped to humans from wild animals living in dense tropical forests that we are slashing and burning to create land for crops and housing. The more we clear, the more we come into contact with wildlife which hosts illnesses likely transferred to humans.

2. Stopping deforestation will not only reduce natural disasters but also control the **spread** of a long list of dangerous diseases that have come from rain forest habitats, including Zika, Nipah, malaria, cholera, HIV, and so on. A 2019 study found that a 10 percent increase in deforestation would raise malaria cases by 3.3 percent; that

1. SARS, Ebola và SARS-CoV-2: cả ba loại virus lây nhiễm cao này đều đã gây hoang mang toàn cầu từ năm 2002, và tất cả chúng đều nhảy từ động vật hoang dã sang con người, những loài sinh sống trong các khu rừng nhiệt đới rậm rạp mà chúng ta đang chặt phá và đốt cháy để tạo đất cho nông nghiệp và nhà ở. Càng phá rừng, chúng ta càng tiếp xúc nhiều hơn với động vật hoang dã, những loài mang theo các bệnh có thể lây sang con người.

2. Dừng chặt phá rừng không chỉ giúp giảm thiên tai mà còn kiểm soát được sự lây lan của một loạt các bệnh nguy hiểm đã bắt nguồn từ các khu rừng mưa nhiệt đới, bao gồm Zika, Nipah, sốt rét, dịch tả, HIV, và nhiều bệnh khác. Một nghiên cứu năm 2019 chỉ ra rằng việc gia tăng 10% diện tích phá rừng sẽ làm tăng 3,3% số ca mắc sốt rét; con số này tương đương

would be 7.4 million people worldwide. Meanwhile, an average of 28 million hectares of forest have been cut down annually since 2016, and there is no sign of a slowdown.

3. Societies can take numerous steps to prevent the destruction. Eating less meat, which improves our health anyway, will lessen demand for crops and pastures. Eating fewer processed foods will reduce the demand for palm oil, much of which is grown on land from tropical rain forests. Producing more food per hectare can boost supply without the need for more land.

4. In the meantime, governments should prohibit the sale of live wild animals in so-called wet markets, where disease-causing agents have repeatedly crossed over into humans. The markets may be culturally important, but the risk is too great. Governments must also ban illegal wildlife trade, which can spread infectious agents far and wide. In addition, authorities must examine factory farms that pack thousands of animals together — the source of the 2009 swine flu outbreak that killed more than 10,000 people in the U.S. and many more people worldwide.

5. Hopefully, ending deforestation and preventing pandemics can guarantee healthy lives, zero hunger, gender equality, responsible consumption and production, sustainably managed land, and climate action. The COVID-19 pandemic is a catastrophe, but it calls for our attention on the human achievements by not overexploiting the natural world.

với 7,4 triệu người trên toàn cầu. Trong khi đó, trung bình mỗi năm có 28 triệu héc-ta rừng bị chặt phá từ năm 2016, và không có dấu hiệu chậm lại.

3. Các xã hội có thể thực hiện nhiều bước để ngừng sự tàn phá này. Ăn ít thịt, điều này dù sao cũng tốt cho sức khỏe của chúng ta, sẽ giảm bớt nhu cầu về cây trồng và đồng cỏ. Ăn ít thực phẩm chế biến sẵn sẽ làm giảm nhu cầu về dầu cọ, nhiều trong số đó được trồng trên đất từ các khu rừng nhiệt đới. Việc sản xuất nhiều thực phẩm trên mỗi héc-ta đất có thể tăng cung mà không cần thêm đất.

4. Trong khi đó, các chính phủ cần cấm buôn bán động vật hoang dã sống tại các "chợ ướt", nơi các tác nhân gây bệnh đã nhiều lần lây sang con người. Mặc dù những chợ này có ý nghĩa văn hóa, nhưng rủi ro là quá lớn. Chính phủ cũng phải cấm việc buôn bán động vật hoang dã trái phép, điều này có thể làm lây lan các tác nhân gây bệnh ra khắp nơi. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần kiểm tra các trang trại công nghiệp, nơi nhốt hàng nghìn con vật lại với nhau — nguồn gốc của đại dịch cúm lợn năm 2009 đã khiến hơn 10.000 người ở Mỹ và hàng triệu người trên toàn thế giới thiệt mạng.

5. Hy vọng rằng, việc chấm dứt phá rừng và ngăn ngừa các đại dịch có thể đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm, quản lý đất đai bền vững, và hành động về khí hậu. Đại dịch COVID-19 là một thảm họa, nhưng nó cũng là lời kêu gọi chúng ta chú ý đến những thành tựu của con người bằng cách không khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên.

Choose an option (A, B, C, or D) that best answers each question.

Câu 53: The best title of the passage can be _____.

- A. Causes and Effects of Many Pandemics in History
- B. Being Vegans to Protect the World from Pandemics
- C. Deforestation As a Causative Factor of Most Pandemics
- D. Ways to Save The World from Coming Pandemics**

Hướng dẫn giải

Tiêu đề hay nhất của đoạn văn có thể là _____.

- A. Nguyên nhân và hậu quả của nhiều đại dịch trong lịch sử
- B. Ăn chay để bảo vệ thế giới khỏi đại dịch
- C. Phá rừng là yếu tố gây ra hầu hết các đại dịch
- D. Các cách cứu thế giới khỏi các đại dịch sắp tới

Tóm tắt:

- + **Đoạn 1:** Phá rừng và tiếp xúc với động vật hoang dã là nguyên nhân dẫn đến sự lây nhiễm của các đại dịch như SARS, Ebola và COVID-19.
- + **Đoạn 2:** Việc ngừng chặt phá rừng sẽ giúp kiểm soát sự lây lan của các bệnh nguy hiểm từ khu rừng mưa nhiệt đới.
- + **Đoạn 3:** Các xã hội có thể giảm sự tàn phá bằng cách ăn ít thịt và giảm tiêu thụ thực phẩm chế biến sẵn, giúp bảo vệ rừng.
- + **Đoạn 4:** Các chính phủ cần cấm buôn bán động vật hoang dã và kiểm tra các trang trại công nghiệp để ngăn ngừa đại dịch.
- + **Đoạn 5:** Ngừng phá rừng và ngăn ngừa đại dịch có thể giúp đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và phát triển bền vững.

Đoạn văn chủ yếu nói về các cách để ngăn chặn các đại dịch có thể xảy ra trong tương lai.

→ **Chọn đáp án D**

Câu 54: The phrase **The more** in paragraph 1 refers to _____.

- A. wild animals
- B. tropical forests
- C. land
- D. crops and housing

Hướng dẫn giải

Cụm từ 'The more' trong đoạn 1 đề cập đến _____.

- A. wild animals: động vật hoang dã
- B. tropical forests: rừng nhiệt đới
- C. land: đất đai
- D. crops and housing: cây trồng và nhà ở

Thông tin:

SARS, Ebola, and SARS-CoV-2: all three of these highly infectious viruses have caused global panic since 2002, and all of them jumped to humans from wild animals living in dense **tropical forests** that we are slashing and burning to create land for crops and housing. **The more** we clear, the more we come into contact with wildlife which hosts illnesses likely transferred to humans. (SARS, Ebola và SARS-CoV-2: cả ba loại virus lây nhiễm cao này đều đã gây hoang mang toàn cầu từ năm 2002, và tất cả chúng đều nhảy từ động vật hoang dã sang con người, những loài sinh sống trong các khu rừng nhiệt đới rậm rạp mà chúng ta đang chặt phá và đốt cháy để tạo đất cho nông nghiệp và nhà ở. Càng phá rừng, chúng ta càng tiếp xúc nhiều hơn với động vật hoang dã, những loài mang theo các bệnh có thể lây sang con người.)

→ **Chọn đáp án B**

Câu 55: In paragraph 1, wildlife _____.

- A. causes many deadly diseases in humans
- B. contains most dangerous illnesses
- C. may transmit causative agents to humans
- D. likes to come into contact with humans

Hướng dẫn giải

Trong đoạn 1, động vật hoang dã _____.

- A. gây ra nhiều căn bệnh chết người ở người
- B. chứa nhiều căn bệnh nguy hiểm nhất
- C. có thể truyền tác nhân gây bệnh cho người
- D. thích tiếp xúc với con người

Thông tin: The more we clear, the more we come into contact with **wildlife** which hosts **illnesses likely transferred to humans**.

(Càng phá rừng, chúng ta càng tiếp xúc nhiều hơn với động vật hoang dã, những loài mang theo các bệnh có thể lây sang con người.)

→ **Chọn đáp án C**

Câu 56: In paragraph 2, the word ‘spread’ can be replaced by _____.

- A. start
- B. infection
- C. extension
- D. restriction

Hướng dẫn giải

Trong đoạn 2, từ ‘spread’ có thể được thay thế bằng _____.

- A. start (n): sự bắt đầu
- B. infection (n): sự nhiễm trùng
- C. extension (n): sự lan rộng, mở rộng
- D. restriction (n): sự hạn chế

spread (n): sự lan rộng = extension

Thông tin: Stopping deforestation will not only reduce natural disasters but also control the **spread** of a long list of dangerous diseases that have come from rain forest habitats, including Zika, Nipah, malaria, cholera, HIV, and so on.

(Dừng chặt phá rừng không chỉ giúp giảm thiên tai mà còn kiểm soát được sự lây lan của một loạt các bệnh nguy hiểm đã bắt nguồn từ các khu rừng mưa nhiệt đới, bao gồm Zika, Nipah, sốt rét, dịch tả, HIV, và nhiều bệnh khác.)

→ **Chọn đáp án C**

Câu 57: In paragraph 2, it is NOT mentioned that _____.

- A. Zika and HIV are among diseases coming from rain forests
- B. malaria is found by a study to be linked to deforestation
- C. 7.4 million people worldwide had malaria in 2019
- D. deforestation has not reduced its rate since the year of 2016

Hướng dẫn giải

Trong đoạn 2 KHÔNG đề cập rằng _____.

- A. Zika và HIV nằm trong số các bệnh xuất phát từ rừng mưa
- B. Một nghiên cứu phát hiện ra rằng sốt rét có liên quan đến nạn phá rừng
- C. 7,4 triệu người trên toàn thế giới mắc bệnh sốt rét vào năm 2019
- D. nạn phá rừng không giảm tỷ lệ kể từ năm 2016

Tạm dịch:

- + Stopping deforestation will not only reduce natural disasters but also control the spread of a long list of dangerous diseases that have come from rain forest habitats, including Zika, Nipah, malaria, cholera, HIV, and so on. (Dừng chặt phá rừng không chỉ giúp giảm thiên tai mà còn kiểm soát được sự lây lan của một loạt các bệnh nguy hiểm đã bắt nguồn từ các khu rừng mưa nhiệt đới, bao gồm Zika, Nipah, sốt rét, dịch tả, HIV, và nhiều bệnh khác.)

→ A được đề cập

- + Meanwhile, an average of 28 million hectares of forest have been cut down annually since

2016, and there is no sign of a slowdown. (Trong khi đó, trung bình mỗi năm có 28 triệu hecta rừng bị chặt phá từ năm 2016, và không có dấu hiệu chậm lại.)

→ D được đề cập

+ A 2019 study found that a 10 percent increase in deforestation would raise malaria cases by 3.3 percent; that would be 7.4 million people worldwide. (Một nghiên cứu năm 2019 chỉ ra rằng việc gia tăng 10% diện tích phá rừng sẽ làm tăng 3,3% số ca mắc sốt rét; con số này tương đương với 7,4 triệu người trên toàn cầu.)

→ B được đề cập, C không được đề cập (Đoạn văn đề cập tương đương với 7,4 triệu người trong nghiên cứu năm 2019 chứ không phải 7,4 triệu người bị sốt rét vào 2019.)

→ **Chọn đáp án C**

Câu 58: In paragraph 3, the author uses the word ‘anyway’ in order to _____.

A. confirm a secondary effect

B. contrast two causes

C. exemplify a solution

D. list all of the consequences

Hướng dẫn giải

Trong đoạn 3, tác giả sử dụng từ ‘anyway’ để _____.

A. xác nhận một tác động phụ

B. đối chiếu hai nguyên nhân

C. đưa ra một giải pháp

D. liệt kê tất cả các hậu quả

Từ ‘anyway’ ở đây làm rõ rằng việc ăn ít thịt không chỉ giúp bảo vệ sức khỏe mà còn giúp giảm nhu cầu sử dụng đất để trồng trọt và chăn nuôi. Vì vậy trong đoạn 3, tác giả sử dụng từ ‘anyway’ để xác nhận một tác động phụ.

Tạm dịch: Eating less meat, which improves our health anyway, will lessen demand for crops and pastures.

(Ăn ít thịt, điều này dù sao cũng tốt cho sức khỏe của chúng ta, sẽ giảm bớt nhu cầu về cây trồng và đồng cỏ.)

→ **Chọn đáp án A**

Câu 59: It can be inferred from paragraph 4 that in wet markets, _____.

A. wildlife cannot be sold

B. cultural impacts are great

C. losses outweigh gains

D. animals are not sold dead

Hướng dẫn giải

Có thể suy ra từ đoạn 4 rằng ở các chợ ẩm ướt, _____.

A. không thể bán động vật hoang dã

B. tác động văn hóa là rất lớn

C. tổn thất lớn hơn lợi nhuận

D. động vật không được bán khi đã chết

Thông tin:

In the meantime, governments should **prohibit the sale of live wild animals in so-called wet markets**, where disease-causing agents have repeatedly crossed over into humans. The markets may be culturally important, **but the risk is too great.**

(Trong khi đó, các chính phủ cần cấm buôn bán động vật hoang dã sống tại các "chợ ướt", nơi các tác nhân gây bệnh đã nhiều lần lây sang con người. Mặc dù những chợ này có ý nghĩa văn hóa, nhưng rủi ro là quá lớn.)

→ **Chọn đáp án C**

Câu 60: It can be seen in paragraphs 2, 3, and 4 that _____.

- A. while plants can be well preserved, wild animals are hard to be controlled
- B. it may be not too late if humans stop killing living things in nature
- C. humans' killing of wild animals is more dangerous than that of plants
- D. humans destroy plants and animals, so they will end up destroying themselves**

Hướng dẫn giải

Có thể thấy trong đoạn văn 2, 3 và 4 rằng _____.

- A. trong khi thực vật có thể được bảo tồn tốt, động vật hoang dã khó kiểm soát
- B. có thể chưa quá muộn nếu con người ngừng giết hại các sinh vật sống trong tự nhiên
- C. việc con người giết động vật hoang dã nguy hiểm hơn việc giết thực vật
- D. con người phá hủy thực vật và động vật, vì vậy cuối cùng họ sẽ tự hủy diệt chính mình**

Tóm tắt đoạn 2, 3, 4:

- + Đoạn 2: Đề cập đến các bệnh truyền từ rừng mưa nhiệt đới, ví dụ như Zika, HIV, và malaria, mà có liên quan đến nạn phá rừng.
 - + Đoạn 3: Nhắc đến các hành động mà con người có thể thực hiện để giảm nhu cầu phá rừng, ví dụ như ăn ít thịt, giảm thực phẩm chế biến sẵn, và sản xuất nhiều thức ăn hơn trên mỗi héc-ta đất.
 - + Đoạn 4: Đề cập đến việc cấm bán động vật hoang dã sống ở các chợ ẩm ướt để giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh.
- **A:** Không chính xác. Đoạn văn không nói về việc bảo tồn thực vật tốt hơn động vật hoang dã, mà nói về sự nguy hiểm của việc buôn bán động vật hoang dã và việc phá rừng.
- **B:** Không đúng, vì đoạn văn không đề cập đến việc "không quá muộn nếu con người ngừng giết hại sinh vật trong thiên nhiên."
- **C:** Cũng không hoàn toàn đúng, vì mặc dù động vật hoang dã và cây cối đều bị đe dọa, vấn đề chủ yếu là sự tàn phá thiên nhiên gây ra các đại dịch.
- **D:** Đúng. Đoạn 2, 3 và 4 đều nhấn mạnh rằng hành động phá hủy môi trường tự nhiên (bao gồm cả động vật hoang dã và thực vật) cuối cùng sẽ gây ra hậu quả cho chính con người, dẫn đến dịch bệnh và tác động tiêu cực đến sức khỏe và cuộc sống của chúng ta.
- **Chọn đáp án D**